**TLV: QUAN HỆ TỪ**

**I. Thế nào là quan hệ từ :**

 1.VD:sgk/96

a. Của→ Biểu thị quan hệ sở hữu

b.Như→ Biểu thị quan hệ tương đồng(so sánh

c.Bởi ...nên...→ Biểu thị quan hệ nhân quả

d. Nhưng→Biểu thị mối quan hệ tương phản

=>Quan hệ từ : là những từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả...

 2. Ghi nhớ: sgk/97

**II- Sử dụng quan hệ từ :**

 1.VD:sgk/97

- Có trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ . Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa.

- Có trường hợp không bắt buộc dùng quan hệ từ .

\*VD: - Nếu trời mưa thì tôi nghỉ học.

- Vì trời mưa nên tôi không đi học.

 ...

=> Có 1 số quan hệ từ được dùng thành cặp.

 2. Ghi nhớ : sgk /98

**III- Luyện tập**

- Bài 1 (98 ):

- Của, còn, với, như, của, và, như

- Mà , nhưng, của, nhưng, như

 ===================================

**TLV: CÁCH LẬP Ý CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM**

**I- Những cách lập ý thường gặp của bài văn biểu cảm:**

**1- Liên hệ hiện tại với tương lai:**

\* Đoạn văn: Cây tre VN - Thép Mới.

- Đoạn văn nói về cây tre VN trên bước đường đi tới tương lai của đất nước.

- Công dụng: nứa tre còn mãi, chia bùi sẻ ngọt, vui hạnh phúc, hoà bình.

- Tương lai: Ngày mai ... nhưng ... tre xanh vẫn là bóng mát…Tiếng sáo diều tre cao vút mãi.

**2- Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại:**

\* Đoạn văn: Người ham chơi

- Đv nói về sự say mê con gà đất của nhân vật tôi.

- Hoá thân thành con gà trống để dõng dạc cất lên điệu nhạc sớm mai.

- Gợi lên những cảm xúc

**3- Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước:**

\* Đoạn văn:

- Đoạn văn nói về tình cảm yêu mến cô giáo của tác giả.

- Đoạn văn đã tưởng tượng và gợi lại những kỉ niệm về cô giáo.

**4- Quan sát, suy ngẫm:**

\* Đoạn văn: - Miêu tả: Gợi tả bóng dáng và khuôn mặt của u đã già.

- Biểu cảm: Tác giả đã biểu lộ lòng thương cảm và hối hận vì mình đã thờ ơ, vô tình với u.

**\* Ghi nhớ: sgk /121 .**

**II- Luyện tập:**

**1- Tìm hiểu đề và tìm ý.**

**2-Lập dàn bài:**

a- MB: Giới thiệu vườn và tình cảm đối với vườn nhà.

b- TB: Miêu tả vườn và lai lịch của vườn.

- Vườn và cuộc sống vui, buồn của gia đình.

- Vườn và lao động của cha mẹ.

- Vườn qua bốn mùa.

c- KB: Cảm xúc về vườn nhà.

 ===================================

**Văn bản:** **QUA ĐÈO NGANG**

 **Bà Huyện Thanh quan**

**I- Giới thiệu tác giả ,tác phẩm :**

**1- Tác giả**: -Tên thật là Nguyễn Thị Hinh .Sống ở TK 19.Chưa rõ năm sinh năm mất, Quê ở Tây Hồ, Hà Nội.

- Bút danh là Bà huyện Thanh Quan.

**2- Tác phẩm :**

**-**Bài thơ được sáng tác trên đường vào kinh Huế nhận chức.

**\* Thể thơ:** Thất ngôn bát cú Đường luật

**\* Bố cục**: 4 phần

**II-Đọc –Tìm Hiểu văn bản :**

 **1-Hai câu đề**

 Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,

-> Thời gian gợi buồn, gợi nhớ, gợi sự cô đơn.

Cỏ cây **chen** đá, lá **chen** hoa.

-> Phép liệt kê,

-Điệp từ gợi cảnh tượng thiên nhiên xanh tươi, rậm rạp, đầy sức sống.

=> Khung cảnh ngút ngàn, hoang sơ, vắng vẻ.

**2- Hai câu thực:**

 Lom khom dưới núi, tiều vài chú

 Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

-> Từ láy (gợi hình),

-Đảo ngữ, Đối

=> Sự sống của con người đã xuất hiện nhưng còn thưa thớt, vắng vẻ.

**3- Hai câu luận**

 Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc

 Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia

-> Tiếng chim kêu-> yếu tố nghệ thuật

vừa là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng- Gợi nỗi buồn khổ, khắc khoải, triền miên không dứt.

=> Bộc lộ rõ trạng thái cảm xúc nhớ nước và thương nhà da diết.

**4- Hai câu kết:**

 Dừng chân đứng lại, trời, non, nước

 Một mảnh tình riêng, ta với ta.

-> Gợi không gian bao la rộng lớn.

Con người nhỏ bé, yếu đuối, cô đơn.

-> Hình ảnh đối lập.

=> Diễn tả sự cô đơn tuyệt đối của con người trước thiên nhiên hoang vắng, rộng lớn.

**III.Ghi nhớ: sgk /104 .**

 =========================

**Văn bản:** **BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

 **Nguyễn Khuyến**

**I- Giới thiệu tác giả ,tác phẩm :**

**1- Tác giả:** Nguyễn Khuyến (1835-1909 ), quê ở tỉnh Hà Nam ,được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ. Nguyễn Khuyến là nhà thơ lớn của dân tộc.

**2- Tác phẩm**:

Bài thơ in trong Hợp tuyển thơ văn Việt Nam-Tập 4 (1963 ).

**II- Đọc –Tìm Hiểu văn bản :**

**1- Câu mở đầu:**

 Đã bấy lâu nay, bác đến nhà,

-> Cách mở đầu tự nhiên như lời nói thường ngày.

=> Thể hiện sự vui mừng khi có bạn đến thăm.

**2- Sáu câu tiếp theo:**

 Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

-> Mong muốn tiếp bạn đàng hoàng, chu đáo.

 Ao sâu nước cả, khôn chài **cá,**

 Vườn rộng rào thưa, khó đuổi **gà.**

 **Cải** chửa ra cây**, cà** mới nụ,

 **Bầu** vừa rụng rốn, **mướp** đương hoa.

-> Mọi thứ sản vật của gia đình có đấy mà lại như không.

- Đó là sự thật của hoàn cảnh.

=> Chủ nhân là người thật thà, chất phác. Tình cảm đối với bạn chân thật, không khách sáo.

- Đó là cách nói vui.

=> Hoàn cảnh nghèo khó. Tính cách hóm hỉnh, yêu đời; yêu bạn bằng tình cảm dân dã, chất phác.

 Đầu trò tiếp khách, trầu không có,

-> Lễ nghi tiếp khách tối thiểu cũng không có.

=> Chủ nhân là người trọng tình nghĩa hơn vật chất và tin ở sự cao cả của tình bạn. Tình bạn sâu sắc, trong sáng. Vì nó được xây dựng trên những nhu cầu tinh thần.

**3- Câu kết:**

 Bác đến chơi đây, ta với ta !

-> Chỉ quan hệ gắn bó, hoà hợp, không tách rời.

=> Niềm hân hoan, tin tưởng ở tình bạn trong sáng, thiêng liêng.

- Nguyễn Khuyến là người hồn nhiên, dân dã, trong sáng; đối với bạn thì chân thành, ấm áp, bền chặt dựa trên giá trị tinh thần.

**III. Ghi nhớ: sgk /105** .

 **===============================================**